

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng Khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 06/2019 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ADS			ADS
3	ANV			ANV
4	APG			APG
5	ASM			ASM
6	ASP			ASP
7	AST			AST
8	BCE			BCE
9	BFC			BFC
10	BIC			BIC
11	BID			BID
12	BMC			BMC
13	BMI			BMI
14	BMP			BMP
15	BSI			BSI
16	BTP			BTP
17	BVH			BVH
18	BWE			BWE
19	C32			C32
20	CAV			CAV
21	CCL			CCL
22	CDC			CDC
23	CEE			CEE
24	CII			CII
25	CLC			CLC
26	CLL			CLL
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	COM			COM
30	CSM			CSM
31	CSV			CSV
32	CRE			CRE
33	CTD			CTD
34	CTF			CTF
35	CTG			CTG
36	CTI			CTI



12

12

37	CTS			CTS
38	CVT			CVT
39	DAH			DAH
40	D2D			D2D
41	DBD			DBD
42	DCL			DCL
43	DCM			DCM
44	DGW			DGW
45	DHA			DHA
46	DHC			DHC
47	DHG			DHG
48	DHM			DHM
49	DIC			DIC
50	DIG			DIG
51	DLG			DLG
52	DMC			DMC
53	DPG			DPG
54	DPM			DPM
55	DPR			DPR
56	DQC			DQC
57	DRC			DRC
58	DRH			DRH
59	DSN			DSN
60	DVP			DVP
61	DXG			DXG
62	EIB			EIB
63	EVE			EVE
64	EVG			EVG
65	FCM			FCM
66	FIT			FIT
67	FLC			FLC
68	FMC			FMC
69			FRT	FRT
70	FPT			FPT
71	FTM			FTM
72	FTS			FTS
73	GAS			GAS
74	GDT			GDT
75	GEX			GEX
76	GMC			GMC
77	GMD			GMD
78	GSP			GSP
79	GTN			GTN
80	HAH			HAH
81	HAP			HAP
82	HAR			HAR
83	HAX			HAX
84	HBC			HBC
85	HCD			HCD
86	HCM			HCM
87	HDB			HDB
88	HDC			HDC
89	HDG			HDG
90	HHS			HHS

62

62

91	HII			HII
92	HMC			HMC
93	HPG			HPG
94	HQC			HQC
95	HSG			HSG
96	HT1			HT1
97	HTI			HTI
98			HVH	HVH
99	IBC			IBC
100	IDI			IDI
101	IJC			IJC
102	IMP			IMP
103	ITA			ITA
104	ITC			ITC
105	ITD			ITD
106	KBC			KBC
107	KDH			KDH
108	KMR			KMR
109	KSB			KSB
110	KPF			KPF
111	L10			L10
112	LBM			LBM
113	LCG			LCG
114	LDG			LDG
115	LGL			LGL
116	LHG			LHG
117	LIX			LIX
118	LM8			LM8
119	MBB			MBB
120	MCP			MCP
121	MHC			MHC
122	MSN			MSN
123	MWG			MWG
124	NAF			NAF
125	NBB			NBB
126	NKG			NKG
127	NLG			NLG
128	NNC			NNC
129	NT2			NT2
130	NTL			NTL
131	NVL			NVL
132	PAC			PAC
133	PAN			PAN
134	PC1			PC1
135	PDR			PDR
136	PET			PET
137	PGC			PGC
138	PGD			PGD
139	PGI			PGI
140	PHR			PHR
141	PJT			PJT
142	PLP			PLP
143	PLX			PLX
144	PME			PME

145	PMG			PMG
146	PNJ			PNJ
147	POM			POM
148	PPC			PPC
149	PTB			PTB
150	PVD			PVD
151	PVT			PVT
152	QBS			QBS
153	RAL			RAL
154	REE			REE
155	ROS			ROS
156	SAB			SAB
157	SAM			SAM
158	SBA			SBA
159	SBT			SBT
160	SCR			SCR
161	SFG			SFG
162	SFI			SFI
163	SHA			SHA
164	SHI			SHI
165	SHP			SHP
166	SJD			SJD
167	SJF			SJF
168	SJS			SJS
169	SKG			SKG
170	SMC			SMC
171	SRC			SRC
172	SRF			SRF
173	SSI			SSI
174	STB			STB
175	STK			STK
176	STG			STG
177	SVC			SVC
178	SZL			SZL
179	TCH			TCH
180	TCL			TCL
181	TCM			TCM
182	TCT			TCT
183	TCB			TCB
184	TDC			TDC
185			TDM	TDM
186	TDG			TDG
187	TDH			TDH
188	TEG			TEG
189	THG			THG
190	THI			THI
191	TLD			TLD
192	TLG			TLG
193	TLH			TLH
194	TMS			TMS
195	TNA			TNA
196	TNI			TNI
197	TRA			TRA
198	TRC			TRC

22

22

199	TPB			TPB
200	TTB			TTB
201	TVS			TVS
202	TYA			TYA
203	UIC			UIC
204	VCB			VCB
205	VCI			VCI
206	VDS			VDS
207	VFG			VFG
208	VHC			VHC
209	VHM			VHM
210	VIC			VIC
211	VIP			VIP
212	VJC			VJC
213	VGC			VGC
214	VND			VND
215	VNE			VNE
216	VNG			VNG
217	VNM			VNM
218	VNS			VNS
219	VPB			VPB
220	VPD			VPD
221	VPG			VPG
222	VPH			VPH
223	VPI			VPI
224	VRC			VRC
225	VRE			VRE
226	VSC			VSC
227	VSI			VSI
228	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.tvsc.vn/Default.aspx?tvsc=4-46109-tvb-bao-cao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-6-nam-2019>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập



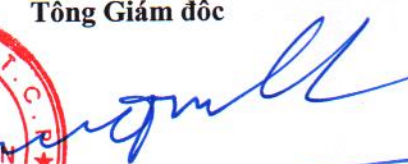
Đào Thị Thanh Huyền

Kiểm soát



Lại Đức Long

Tổng Giám đốc

Phạm Hồng Minh